

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuý Dương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/10/1964 tại: thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Nguyễn Viết X, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T (đã chết) và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 390/HSST ngày 14/8/1997 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy, phạt số tiền 200.000đ và 50.000đ tiền án phí.

- Tại Bản án số 146/HSST ngày 18/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án số 390/HSST ngày 14/8/1997 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, buộc Ngà phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 năm 05 tháng 23 ngày tù. Nguyễn Thị N bị phạt số tiền 5.000.000đ và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại Bản án số 12/HS - ST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt với bản án số 146/HSST ngày 18/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc

Ngà phải chấp hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 11 tháng 23 ngày tù, Nguyễn Thị N phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nguyễn Thị N chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an, đến ngày 08/6/2013 chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trên.

Đối với các khoản tiền phạt và án phí của bản án hình sự sơ thẩm 146/HSST ngày 18/12/2002 và Bản án số 12 ngày 12/8/2005, N đã chấp hành một phần tiền án phí và tiền phạt bổ sung. Ngày 01/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định số 12/QĐ-THA miễn nghĩa vụ thi hành khoản tiền còn lại 4.544.000đ.

Đối với số tiền phạt 200.000đ và 50.000đ tiền án phí theo Bản án số 390/HSST ngày 14/8/1997, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã có ủy thác thi hành án số 14 ngày 14/11/1997, ủy thác cho Chi cục Thi hành dân sự thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thi hành số tiền phạt và án phí của bản án trên. Xác minh tại Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không nhận được ủy thác của Chi cục Thi hành án quận Hoàn Kiếm đối với N. Tuy nhiên thời gian chấp hành án phí và hình phạt bổ sung của bản án trên đã lâu, các bản án sau này của N đã được miễn các khoản án phí và hình phạt bổ sung do N không có khả năng nộp phạt. Do đó để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, không xác định tiền án đối với bị cáo N.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, **“có mặt”**.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Phạm Tiến T – Luật sư, Văn phòng luật sư số 1, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 32a, đường Nguyễn T, phường L, Tp V, Vĩnh Phúc, **“có mặt”**.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, ngõ 2 Phố C, phường N, Tp V, Vĩnh Phúc, **“có mặt”**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Do sức khỏe yếu, không có công việc và thu nhập ổn định nên đến cuối tháng 9/2022, N nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về để bán cho những người có nhu cầu. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, N quen biết và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ tên là H ở khu vực đường Nguyễn A, thuộc Tổ dân phố Tô H, phường Đ, thành phố V. Khoảng 18 giờ ngày 12/10/2022, N gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 “cây” ma túy Heroine, H đồng ý bán với giá 28.700.000đ và hẹn gặp tại đường Nguyễn An N thuộc Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy.

N một mình điều khiển xe máy điện nhãn hiệu DIBAO đến chỗ hẹn, khi đến gần cuối đường Nguyễn An Ninh thì gặp H. Tại đây, N đưa cho H số tiền 10.000.000đ và nợ lại 18.700.000đ. H đưa cho N 01 gói nilon màu đen, bên trong

có 01 túi nilon màu trắng, trong túi nilon màu trắng này có 02 túi nilon màu trắng khác đều chứa ma túy Heroine. N cầm gói ma túy mới mua của Hải cất vào túi quần phía trước đang mặc bên trong, sau đó điều khiển xe máy điện đi về nhà theo đường Nguyễn An N hướng ra đường Lý B thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về Ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra bắt giữ.

Thu giữ vật chứng:

- Thu giữ tại túi quần trong phía trước của N đang mặc 01 gói nilon màu đen, kiểm tra bên trong gói nilon có 01 túi nilon màu trắng, trong túi nilon màu trắng có hai túi nilon màu trắng khác, trong 02 túi nilon này đều chứa chất bột cục màu trắng. Ngà khai nhận đây là 02 túi nilon chứa chất ma túy Heroine của N mua về mục đích để bán, được niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu A1.

- Thu giữ 01 túi xách giả da màu đen N đang đeo trên người, kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 35.600.000đ, niêm phong toàn bộ số tiền trên vào trong một phong bì giấy ký hiệu B1.

- Tạm giữ của N 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, loại Gogo S, màu đen xám, số khung RL9YKEK1RKAF00540.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại Tổ dân phố Nguyễn Viết X, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Cơ quan CSĐT đã ra quyết định số 430 ngày 12/10/2022, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định chất ma túy đã thu giữ được niêm phong ký hiệu A1. Tại kết luận giám định số 3113/KLGD ngày 16/10/2022, kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 62,4037g (sáu mươi hai phẩy bốn không ba bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine*”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 61,6792 gam cùng bao gói được niêm phong trong một hộp giấy “MẪU TRẢ”.

- Ngày 12/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Ngà. Tại bản kết luận giám định số 3164/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Ngà.

- Ngày 21/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định ADN các mẫu mảnh và túi nilon đã thu giữ: Tại bản kết luận giám định số 7173/Kl-KTHS ngày 18/11/2022 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định có ký hiệu “Mẫu trả” có ADN người, do ADN bị lẫn nên không xác định được kiểu gen của từng người, không đủ cơ sở khoa học để so sánh với kiểu gen của Ngà.

- Ngày 21/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định đường vân trên 01 mảnh nilon màu đen và 03 túi nilon màu trắng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 7158/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên mảnh nilon màu đen và 03 túi nilon

màu trắng gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Xác minh tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, xác định từ trước đến nay N không mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 29/VKS-P1 ngày 27/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2022. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Mẫu còn lại sau giám định gồm: A1 = 61,6792 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói; bao gói sau giám định về mẫu nước tiểu; giám định về kiểu gen và bao gói giám định đường vân.

- Trả lại bị cáo N số tiền 35.600.000đ và 01 túi **giả da màu đen đã** qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bà Nguyễn Bích N 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, loại Gogo S, màu đen xám, số khung RL9YKEK1RKAF00540.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo, cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là phụ nữ, tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, chồng đã chết, bản thân có nhiều bệnh tật, sức khỏe kém đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bích N trình bày nội dung phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ, bà đề nghị trả lại cho bà 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, loại Gogo S mà bị cáo mượn của bà.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 12/10/2022, tại khu vực đường Nguyễn A, thuộc Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị N mua ma túy Heroine của đối tượng tên H, trên đường mang về nhà ở TDP Nguyễn Viết X, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để bán cho người có nhu cầu. Vật chứng thu giữ: Thu của N 62,4037g Heroine, 01 túi xách giả da màu đen bên trong có số tiền 35.600.000đ và 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người, biên bản khám xét nơi ở cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Bị cáo N có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích đã lâu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo N là phụ nữ, tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, chồng đã chết, bản thân có nhiều bệnh tật liên

quan đến gan, mật phải đi phẫu thuật và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, hiện tại sức khoẻ kém, do đó khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với người phụ nữ bán ma túy, theo N khai chỉ biết tên là H khoảng 20 tuổi ở khu vực đường Nguyễn An N, thuộc Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được đối tượng có tên là H có đặc điểm như N đã khai ở trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

[8.1]. Đối với mẫu còn lại sau giám định gồm: A1 = 61,6792g Heroine cùng toàn bộ bao gói; bao gói sau giám định về mẫu nước tiểu, giám định về kiểu gen và bao gói giám định đường vancan tích thu tiêu hủy.

[8.2]. Đối với số tiền 35.600.000đ, 01 túi xách giả da màu đen và chiếc xe máy điện thu giữ của Nguyễn Thị N khi bị bắt giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện Ngà mượn của em gái Nguyễn Bích N để sử dụng đi lại việc cá nhân và vay của bà N số tiền 35.000.000đ để mua thuốc chữa bệnh; số tiền 600.000đ là của N tích góp từ trước. Toàn bộ số tài sản trên không liên quan đến việc N mua bán trái phép chất ma túy, do vậy trả lại bà N chiếc xe máy điện, trả lại N số tiền 35.600.000đ và túi giả da.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo N phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12 tháng 10 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tích thu tiêu hủy đối với: Mẫu còn lại sau giám định gồm: A1 = 61,6792 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói; bao gói sau giám định về mẫu nước tiểu, giám định về kiểu gen và bao gói giám định đường vancan.

- Trả lại Nguyễn Thị N số tiền 35.600.000đ và 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại bà Nguyễn Bích N 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, loại Gogo S, màu đen xám, số khung RL9YKEK1RKAF00540.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 28/02/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

